

SỐ 1509

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 96

### GIẢI THÍCH PHẨM TÁM MƯƠI BẢY: NIẾT BÀN NHƯ HÓA

**KINH:** Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp bình đẳng, không có làm gì, thì Bồ-tát làm thế nào hành Bát-nhã Ba-la-mật mà đối với pháp bình đẳng không lay động, lại hành việc của Bồ-tát như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự v.v... ?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói. Các pháp bình đẳng, không có làm gì. Nếu chúng sinh tự biết các pháp bình đẳng thì Phật không dùng thần lực mà đối với các pháp bình đẳng không lay động, kéo chúng sinh ra khỏi chấp trước vào tướng tôi, ta; lấy Không mà làm cho thoát khỏi năm đường sinh tử cho đến làm cho thoát khỏi chấp trước vào tướng kẻ biết, kẻ thấy; làm cho thoát khỏi tướng sắc cho đến tướng thức, tướng nhãn cho đến tướng ý, tướng địa chũng, cho đến tướng thức chũng; xa lìa tướng của tính hữu vi khiến được tướng của tính vô vi, mà tướng của tính vô vi tức là không.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Dùng Không gì nên hết thấy pháp là không?

Phật dạy: Bồ-tát xa lìa tướng hết thấy pháp, dùng không ấy nên hết thấy pháp không. Nay Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, nếu có người biến hóa làm ra người biến hóa, việc biến hóa ấy phải chăng thật sự có cái chẳng không ư?

Tu-bồ-đề thưa: Thưa không, bạch Thế Tôn! Người biến hoá ấy, không cái gì thật sự chẳng không. Người biến hóa và không ấy là hai việc không hợp, không tán; vì không không cho nên không, không nên phân biệt là không, là hóa. Vì sao? Vì trong hai việc không ấy không thể có được là không, là hóa. Vì cớ sao? Nay Tu-bồ-đề, sắc tức là hóa; thọ, tưởng, hành, thức tức là hóa, cho đến trí Nhất thiết chủng tức là hóa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp thế gian là hóa thì pháp xuất thế gian như bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám phần thánh đạo, ba môn giải thoát, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, cùng các quả pháp và Hiền Thánh là Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn cũng là hóa chẳng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Hết thấy pháp đều là hóa. Đối với pháp ấy có pháp do Thanh-văn biến hóa, có pháp do Bích-chi Phật biến hóa, có pháp do Bồ-tát biến hóa, có pháp do chư Phật biến hóa, có pháp do phiền não biến hóa, có pháp do nghiệp nhân duyên biến hóa. Vì nhân duyên ấy nên hết thấy pháp đều là hóa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Các phiền não dứt nên gọi là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, Phật đạo; vậy dứt các phiền não tập khí đều là biến hóa chẳng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu pháp có tướng sinh, diệt, thì đều là biến hóa.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Những pháp nào chẳng phải là biến hóa?

Phật dạy: Nếu pháp không sinh, không diệt, thì chẳng phải là biến hóa.

Tu-bồ-đề thưa: Thế nào là pháp không sinh không diệt thì chẳng phải biến hóa?

Phật dạy: Như tướng Niết-bàn không đối, pháp ấy chẳng phải là biến hóa.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Như Phật tự nói: Các pháp bình đẳng, chẳng phải Thanh-văn làm, chẳng phải Bích-chi Phật làm, chẳng phải Bồ-tát làm, chẳng phải chư Phật làm, dù có Phật hay không có Phật thì tính các pháp vẫn thường không; tính Không tức là Niết-bàn, cớ sao nay nói pháp Niết-bàn chẳng phải như biến hóa?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp bình đẳng, chẳng phải Thanh-văn làm, cho đến tính Không tức là Niết-bàn. Nếu Bồ-tát mới phát tâm nghe hết thấy pháp đều rất ráo, tính Không cho đến Niết-bàn cũng đều như biến hóa thì tâm kinh sợ. Vì hàng Bồ-tát mới phát tâm ấy nên phân biệt nói pháp có sinh diệt như biến hóa, pháp không sinh diệt chẳng như biến hóa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Làm thế nào dạy hàng Bồ-tát mới phát tâm khiến biết tính Không ấy?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các pháp vốn có mà nay không ư?

**LUẬN:** Hỏi: Việc ấy Phật ở trước đây đã đáp rồi, nay cơ sao Tu-bồ-đề còn hỏi rằng: Nếu các pháp bình đẳng, không có làm gì, thì làm thế nào Bồ-tát đối với các pháp bình đẳng không lay động mà làm lợi ích lớn cho chúng sinh?

Đáp: Vì việc ấy khó hiểu nên tuy trước đã nói mà nay hỏi lại. Lại thời kinh sắp hết mà Phật nói về tính Không sâu xa, phạm phu và Thánh nhân không thể hành được, không thể đến được. Nên Tu-bồ-đề biết hết thấy pháp tướng bình đẳng chắc chắn không, thì làm thế nào Bồ-tát trú trong pháp ấy mà có thể làm lợi ích chúng sinh, vì pháp bình đẳng, không có tướng tạo tác, mà làm lợi ích là có tướng tạo tác? Phật hứa khả lời Tu-bồ-đề, theo câu hỏi của Tu-bồ-đề mà đáp, hứa khả tính bình đẳng và đáp việc làm lợi ích chúng sinh. Nghĩa là nếu chúng sinh tự biết các pháp bình đẳng rất ráo không, thì Phật không có ơn gì; nếu người bệnh tự biết sắp qua khỏi thì thầy thuốc vô công.

Tu-bồ-đề lại hỏi: Nếu các pháp thật tướng rất ráo không, không thể tạo tác, thì vì cơ gì Bồ-tát trú trong ấy mà làm lợi ích chúng sinh? Nếu Bồ-tát dùng pháp bình đẳng ấy làm lợi ích chúng sinh thì phá hoại thật tướng?

Phật dạy: Bồ-tát không lấy các pháp thật tướng làm lợi ích chúng sinh, mà chỉ vì chúng sinh không biết pháp rất ráo không cho nên Bồ-tát dạy khiến biết. Bồ-tát giáo hóa chúng sinh, đó là cách đối trị tất đàn; Tu-bồ-đề cho đệ nhất nghĩa tất đàn là không có làm lợi ích để vấn nạn. Phật đáp: Chúng sinh điên đảo không biết, Phật chỉ phá cái điên đảo ấy mà không cho là thật. Thế nên Bồ-tát trú trong tướng bình đẳng xa lìa tướng ngã cho đến tướng kẻ biết kẻ thấy, ấy gọi là chúng sinh không và đem pháp hết thấy vô ngã ấy mà giáo hóa chúng sinh. Chúng sinh có hai, một là ái nhiều, hai là kiến nhiều. Người ái nhiều gặp được pháp vô ngã ấy thì sinh tâm lìa dục, nghĩ rằng: Nếu vô ngã thì cần gì các vật khác mà tham? Người kiến nhiều tuy biết vô ngã mà đối với sắc pháp

v.v... vẫn hý luận cho rằng hoặc thường hoặc vô thường. Thế nên kế tiếp nói tướng sắc, năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới cho đến xa lìa tướng của tính hữu vi, khiến được tướng của tính vô vi, mà tướng vô tính tức là Không; ấy gọi là pháp Không.

Hỏi: Cớ gì Tu-bồ-đề hỏi dùng Không gì cho nên hết thấy pháp là không?

Đáp: “Không” có nhiều thứ: Như trong lửa không có nước, trong nước không có lửa, cũng là không; trong ngũ uẩn không có ngã cũng như vậy. Hoặc có chúng sinh Không, hoặc có pháp Không. Đối với pháp Không, có người nói rằng các pháp tuy không mà cũng chẳng phải không hết; như trong sắc không có vi trần gốc tồn tại. Thế nên Tu-bồ-đề hỏi vì Không gì nên hết thấy pháp là không. Phật đáp: Vì vô sở đắc rốt ráo không, nên xa lìa hết thấy tướng. Do vậy mà trong đây nói chúng sinh Không và pháp Không. Vì hai Không ấy nên hết thấy pháp không có pháp nào mà chẳng không.

Hỏi: Nếu như vậy thì cớ gì trong đây nói lìa tướng hết thấy pháp?

Đáp: Hết thấy pháp không thể phá hoại cùng tận, chỉ lìa cái ức tướng tà vạy đối với nó nên tất cả pháp tự xa lìa. Như người có thần thông vì hoại sắc tướng nên vách đá không làm chướng ngại. Như Phật nói: Các ông đối với năm uẩn tu chánh ức niệm, dứt tham dục, được chánh giải thoát nên nói là lìa tướng. Tu-bồ-đề nghe xong tâm kinh hãi, nghĩ rằng: Vì sao hết thấy pháp hoặc lớn hoặc nhỏ đều không có căn gốc chân thật? Hạng phàm phu hư vọng có thể không có sự thật, còn Thánh nhân phải có chút ít sự thật? Tu-bồ-đề tuy là A-la-hán, rất quý Phật pháp, song vì hàng Bồ-tát mới pháp tâm cho nên hỏi Phật.

Phật biết ý Tu-bồ-đề muốn làm rõ việc ấy nên nói thí dụ mà hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, như người biến hóa lại làm ra việc biến hóa, sự biến hóa ấy có căn gốc thật chẳng không chẳng? Đáp: Thưa không. Sự biến hóa ấy không có sự thật chẳng không. Không và người biến hóa, hai việc chẳng hợp, chẳng tán, vì đều là không, nên dùng không không, nên là không.

Hỏi: Cớ gì nói là vì không không, nên là không?

Đáp: Vì phá mười tám sự thật nên có mười tám Không; vì phá sự biến hóa không trong tâm chúng sinh nên dùng không không. Người thế gian đều biết huyễn hóa không trụ lâu, không có làm gì nên gọi là không, nên nói vì không không, nên là không, chứ không nên phân biệt đó là không, là hóa. Người phàm phu biết việc biến hóa là không, không có thật, còn các pháp khác là thật. Vì vậy mà lấy việc biến hóa

ví dụ, nên biết các pháp khác cùng với biến hóa là không khác nhau. Như chỗ hiểu của Thánh nhân thì không được dùng biến hóa làm ví dụ, vì không có phân biệt. Hết thấy pháp gọi là năm uẩn. Phật nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có cái gì chẳng là biến hóa, vì là không.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Pháp phạm phu hư dối nên như biến hóa, pháp xuất thế gian cũng như biến hóa ư? Nghĩa là bốn niệm xứ cho đến mười tám pháp không chung, hoặc pháp bốn niệm xứ theo mặt nhân duyên sinh cho nên như hóa, nhưng quả pháp của bốn niệm xứ là Niết-bàn cũng lại như hóa ư? Hoặc hành giả tu các pháp ấy là các bậc Tu-đà-hoàn cho đến Phật cũng lại như hóa ư?

Phật dạy: Hoặc hữu vi hoặc vô vi và các Hiền Thánh đều là hóa, vì rốt ráo không. Nghĩa ấy từ phẩm đầu lại đây nơi nơi đã nói rộng. Thế nên nói hết thấy pháp là không, đều như hóa.

Hỏi: Nếu hết thấy pháp đều không, như hóa, cố gì có các pháp sai khác?

Đáp: Như việc Phật biến hóa và người khác biến hóa, tuy đều không thật mà có các hình tượng sai khác; cũng như các thứ thấy trong mộng. Người thấy việc tốt xấu trong mộng có việc sinh mừng, có việc sinh sợ; như tượng trong gương tuy thật sự không có mà tùy theo hình thật nên tượng có đẹp có xấu. Các pháp cũng như vậy, tuy không mà mỗi mỗi có nhân duyên sai khác; như trong đây Phật tự nói: Trong pháp biến hóa có Thanh-văn biến hóa, có Bích-chi Phật biến hóa, có Bồ-tát biến hóa, có Phật biến hóa, có phiền não biến hóa, có nghiệp biến hóa; thế nên hết thấy pháp đều là biến hóa.

Thanh-văn biến hóa là Ba mươi bảy pháp trợ đạo, Bốn Thánh đế cho đến ba môn giải thoát. Vì sao? Vì người Thanh-văn trú trong trì giới, thiền định nhiếp tâm mà cầu Niết-bàn; quán trong thân ngoài thân bất tịnh gọi là thân niệm xứ. Tu các pháp như vậy vì Niết-bàn nên siêng tinh tấn; pháp ấy vốn không mà nay có, có rồi lại không; ấy gọi là Thanh-văn biến hóa.

Bích-chi Phật biến hóa là quán mười hai nhân duyên. Vì sao? Vì trí tuệ của Bích-chi Phật sâu hơn trí tuệ của Thanh-văn.

Bồ-tát biến hóa là, sáu Ba-la-mật với hai thứ thần thông do quá báo mà được và do tu mà được.

Phật biến hóa là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, mười trí lực, trí Nhất thiết chủng, vô lượng Phật pháp.

Phiền não biến hóa là phiền não khởi lên các nghiệp lành, chẳng lành và vô ký; nghiệp định, nghiệp bất định, nghiệp lành, chẳng lành,

bất động, vô lượng các nghiệp.

Hỏi: Các phiền não là pháp ác, làm sao có thể sinh nghiệp lành và nghiệp bất động?

Đáp: Có hai nhân: Một là nhân gần, hai là nhân xa. Người có tâm chấp ngã, vì muốn thân sau được giàu vui nên tu bố thí, ấy là nhân gần; vì xa lìa thân bất tịnh, sự suy não của cõi Dục nên tu thiền định, ấy là nhân xa.

Lại, có người nói: Hết thấy phàm phu đều do tâm chấp ngã nên tạo nghiệp. Có người nói: Không có việc lìa tâm chấp ngã mà khởi lên thức thứ sáu, vì có tâm chấp ngã nên khởi lên thức thứ sáu; và tâm chấp ngã tức là căn gốc của phiền não.

Hỏi: Phiền não là tâm nhớ nhớ, tâm lành là tâm trong sạch; nhớ nhớ và trong sạch không hòa hợp được, cố gì nói ở nơi tâm chấp ngã có thể khởi lên nghiệp lành?

Đáp: Không phải vậy. Hết thấy tâm đều cùng sinh với tuệ, trong tâm vô minh cũng phải có tuệ. Tuệ với vô minh trái nhau mà khởi lên trong một tâm; sạch và nhớ cũng như vậy. Phàm phu chưa được thánh đạo thì làm sao có thể lìa tâm chấp ngã mà làm việc lành? Trong phiền não sân v.v... thì không thể làm lành. Còn tâm chấp ngã thì vô kí nhu nhuyễn, nên trong tâm phiền não sinh khởi nghiệp lành và nghiệp bất động, không lỗi.

Nghiệp biến hóa là sinh ra hết thấy quả báo, đó là sáu đường. Quả báo của nghiệp ác là ba đường ác; quả báo của nghiệp lành là ba đường lành. Nghiệp ác có thượng, trung và hạ. Thượng thì đọa địa ngục, trung thì đọa súc sinh, hạ thì đọa ngạ quỷ. Nghiệp lành cũng có thượng, trung và hạ. Thượng thì sinh cõi trời; trung thì sinh cõi người; hạ thì sinh cõi A-tu-la. Nghiệp lành có phân biệt các thứ nặng nhẹ, nghiệp ác cũng có phân biệt nặng nhẹ. Thứ lớp nặng nhẹ như nói ở trong cảnh địa ngục, các đạo khác cũng đã nói như trong phẩm Phân biệt nghiệp.

Hỏi: Nếu từ nghiệp mà có, thì cố gì mà nói biến hóa?

Đáp: Người phàm phu thấy các pháp chẳng như biến hóa; còn Thánh nhân vì biết rốt ráo không nên dùng thiên nhãn xem thấy chúng sinh đều không có đầu, cuối, khoảng giữa. Như người chủ biến hóa đi đến nơi xa làm việc biến hóa; nghiệp cũng như vậy, từ trong đời quá khứ làm ra thân này. Như việc biến hóa có thể làm cho con người sinh lo, mừng, sợ hãi. Người trí thấy đều không có gì thật, mà người ta vọng sinh ra lo, mừng, thật đáng cười; nghiệp cũng như vậy, nên nói là nghiệp biến hóa.

Hỏi: Các biến hóa ấy đều do nghiệp làm ra, cứ gì không chỉ nói nghiệp biến hóa mà nói thêm các biến hóa khác?

Đáp: Nghiệp có hai thứ là nghiệp sạch và nghiệp nhơ. Nghiệp sạch là Thanh-văn biến hóa cho đến Phật biến hóa; nghiệp nhơ là phiền não biến hóa.

Lại nữa, có hai nghiệp: Nghiệp phàm phu và nghiệp Thánh nhân. Nghiệp phàm phu là phiền não biến hóa, nghiệp Thánh nhân là Tu-đà-hoàn cho đến Phật. Nên tuy đều là nghiệp biến hóa mà phân biệt nói rộng, không lỗi. Vì vậy nên biết, hết thấy pháp là không, đều như biến hóa.

Tu-bồ-đề lại hỏi: Bạch đức Thế Tôn! Các Thánh nhân dứt hết phiền não được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật; dứt hết phiền não tập khí, các sự dứt ấy đều như biến hóa chăng? Ý Tu-bồ-đề là pháp hữu vi hư dối cho nên như biến hóa, còn pháp vô vi thật không có làm gì, nên không thể như biến hóa? Thế nên hỏi.

Phật dạy: Hết thấy pháp hoặc sinh hoặc diệt đều là như hóa. Vì sao? Vì vốn không mà nay có, nay có sau lại không, đối gạt lòng người. Ý Phật là hết thấy pháp theo nhân duyên sinh đều không có tự tính, vì không có tự tính nên rốt ráo không, vì rốt ráo cho không nên đều như biến hóa. Tu-bồ-đề tìm thật tướng các pháp mà ý còn chưa dứt cho nên hỏi Phật: Pháp gì chẳng như biến hóa? Ý Tu-bồ-đề muốn hỏi rằng, có một pháp chắc thật chẳng như biến hóa, có thể nương pháp ấy mà tinh tấn chăng? Phật đáp: Có. Nếu pháp không sinh không diệt tức chẳng phải như biến hóa. Pháp ấy là pháp gì? Đó là Niết-bàn không có tướng hư dối. Pháp ấy không sinh nên không diệt, không diệt nên không khiến người ta sinh lo. Phật phân biệt hết thấy pháp hữu vi rốt ráo không, đều là như hóa, duy chỉ có pháp Niết-bàn chẳng phải như biến hóa.

Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật: Như Phật nói, pháp bình đẳng chẳng phải Phật làm, chẳng phải Thanh-văn làm, Bích-chi Phật làm, dù có Phật hay không có Phật thì các pháp tính vẫn thường trú. Tính Không, tính Không tức là Niết-bàn. Ý Tu-bồ-đề muốn nói rằng, vào sâu Bát-nhã Ba-la-mật thì Niết-bàn cũng không, ở phẩm trước nơi nơi đã nói, nay cứ gì Phật nói chỉ một pháp Niết-bàn là chẳng như biến hóa? Thế nên dẫn lời Phật để vấn nạn: Thật tướng các pháp là tính Không, thường trú. Chư Phật chỉ vì người nên diễn nói tính Không tức là Niết-bàn, nay cứ gì đối với pháp sinh diệt nói riêng Niết-bàn không có tướng hư dối, chẳng như biến hóa? Phật đáp: Các pháp bình đẳng thường trú, chẳng phải Hiền Thánh làm; nếu hàng Bồ-tát mới học mà nghe thì sợ hãi, thế

nên phân biệt nói: Cái gì sinh diệt thì như biến hóa, cái gì không sinh diệt thì không như biến hóa.

Hỏi: Duy chỉ có Phật là người không nói quanh co nên tất cả mọi người đều muốn tìm sự thật ở nơi Phật, cố sao nay Phật nói hết thấy pháp đều không, hoặc nói đều chẳng không?

Đáp: Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Vì đối với hàng Bồ-tát mới phát tâm nên nói Niết-bàn chẳng như biến hóa.

Hỏi: Có thể vì người mà chuyển biến các pháp tướng ư?

Đáp: Trong đây Phật nói về các pháp tính, tính Không, thì làm sao chuyển được? Khi Phật mới được thật tướng các pháp ấy, tâm chỉ hướng đến Niết-bàn tịch diệt; khi ấy mười phương chư Phật và chư Thiên thỉnh Phật chớ vào Niết-bàn, mà nên độ thoát cho hết thấy chúng sinh khổ não. Phật liền nhận lời thỉnh, chỉ vì độ chúng sinh nên trụ lại. Do vậy nên biết, chúng sinh không thể làm lợi ích chúng sinh, nên Phật theo việc vì chúng sinh mà nói. Vì quán thấy các pháp hữu vi hư dối nên nói Niết-bàn là thật, chẳng đối khác. Hàng Bồ-tát mới phát tâm đắm trước vào Niết-bàn ấy, nhân đó khởi lên phiền não; vì dứt sự đắm trước ấy cho Bồ-tát nên nói Niết-bàn như biến hóa. Nếu không có tâm đắm trước thì khi ấy nói Niết-bàn chẳng phải như biến hóa.

Lại nữa, có hai đạo là đạo Tiểu thừa và đạo Đại thừa. Tiểu thừa hí luận cho rằng Niết-bàn là thật; Đại thừa hí luận cho rằng vì trí tuệ lạnh lợi, có thể vào sâu nên xem sắc pháp v.v... đều như Niết-bàn. Cho nên hai cách nói đều không có lỗi.

Lại hỏi: Làm thế nào giáo hóa Bồ-tát mới phát tâm khiến biết tính Không là bình đẳng? Ý Tu-bồ-đề muốn nói rằng, pháp tính Không là chỗ mà hàng phàm phu sợ hãi. Họ nghe nói tính Không, không có sở hữu, thì như rơi vào hố sâu. Vì sao? Vì hết thấy những người chưa đắc đạo do tâm chấp ngã sâu xa nên sợ hãi pháp không, nghĩ rằng: Phật dạy người siêng tu hạnh lành chung quy đi vào chỗ không có sở hữu. Vì thế nên Tu-bồ-đề hỏi: Dùng phương tiện gì giáo hóa Bồ-tát mới phát tâm ấy? Phật dạy: Các pháp trước có mà nay không ư? Ý Phật là vì hàng mới phát tâm sợ về sau sẽ không có gì, nên nói các pháp trước có mà nay không ư? Tu-bồ-đề tự mình biết rõ các pháp trước tự nó không nay cũng không, chỉ vì kẻ mới học bị tâm chấp ngã che lấp mà sinh ra sợ hãi. Vì trừ cái điên đảo ấy khiến được thật thấy, rốt ráo không có lỗi. Biết thật tướng của các phiền não điên đảo là tính Không, khi ấy thì không còn sợ hãi; các pháp như vậy nên đem dạy hàng mới phát tâm. Nếu cho rằng pháp trước có, song vì do hành đạo nên không, mới nên



sợ hãi; còn pháp trước tự nó đã không, cho nên không nên sợ hãi, chỉ vì trừ điên đảo mà thôi.

-----oO-----